

Số: 193 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong

lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 379/TTr-SGTVT ngày 29/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (b/c)
- VP UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 193 /QĐ-UBND ngày 01 / 03 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa 1.004248.000 .00.00.H35	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: tầng 1, tòa nhà số 2, Khu hợp khối đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Điện thoại: 02133. 796.888</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định).</p> <p>- Sáng: Từ 07h30' đến 11h30' - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p>	Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
2	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy</p>	<p>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành</p>	Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội</p>

	địa 1.004242.000 .00.00.H35	nước ngoài: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	chính công của tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: tầng 1, tòa nhà số 2, Khu hợp khối đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 02133. 796.888 - Qua dịch vụ bưu chính công ích. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định). - Sáng: Từ 07h30' đến 11h30' - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.	địa: 100.000 đồng/lần	địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG				
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa 1.009444.000 .00.00.H35	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: 1.1. Đối với cấp tỉnh: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: tầng 1, tòa nhà số 2, Khu hợp khối đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 02133. 796.888 - Qua dịch vụ bưu chính công ích. 1.2. Đối với cấp huyện, thành phố: - Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, Thành phố;	Không có	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

			<p>- Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định).</p> <p>- Sáng: Từ 07h30' đến 11h30' - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p>		
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	<p>Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa 1.009452.000.00.00.H35</p>	<p>- Thời hạn Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp huyện.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực</p>	<p>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): - Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00.</p>	Không có	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>
2	<p>Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p>	Không có	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>

	1.009453.000 .00.00.H35		- Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00.		
3	Công bố hoạt động bến thủy nội địa 1.009454.000 .00.00.H35	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): - Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00.	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009455.000 .00.00.H35	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính. 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): - Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00.	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí,

					lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
5	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa 1.003658.000 .00.00.H35	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND các huyện, Thành phố; - Qua dịch vụ bưu chính. <p>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00. 	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.